

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ
THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đặng Thị Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Ninh

2. Bà Phạm Thị Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân quận
Đông Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đông Đa: **Bà Phạm Thanh Thúy** –
Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Luật số
52/2014/QH13 ngày 19/6/2014.

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều
146; 147; điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ -UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về
mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 616/2017/TLST- HNGĐ ngày
03 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ
nội dung vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm
của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Đỗ Tiến M và chị Nguyễn Thị Thái L

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Tiến M, sinh năm 19xx

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4 phường Th B, quận L B, HN.

Nơi cư trú hiện tại: Tổ 4 phường Th B, quận L B, H N. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh M: Bà Nguyễn Th H Ng và bà Tr Th N - Luật sư văn phòng luật sư H Ng.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thái L, sinh năm 19xx

Địa chỉ: P 2017, chung cư 170 đường L Th, phường Ch D, Đ Đ, HN. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Li: Bà Nguyễn Thị Kim Th, ông Nguyễn Văn Đ và ông Ph V H – Luật sư văn phòng luật sư Ng Th.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Thái B và bà Thái Thị Ngọc Th; cùng trú tại: P28-21 chung cư Royal City đường Ng Tr, quận Th X, HN.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm: Anh Đỗ Tiến M và chị Nguyễn Thị Th L xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội chứng nhận kết hôn ngày 25/01/2007.

Sau khi kết hôn anh chị sống tại nhiều nơi đến năm 2012 thì về sống tại P2017, chung cư 170 Đ L Th, phường Ch D, ĐĐ, HN.

Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự tin tưởng lẫn nhau dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng kéo dài, hơn một năm nay anh M, chị L đã sống ly thân nhau không còn sự quan tâm chăm sóc nhau. Nay anh M, chị L cùng xác nhận mâu thuẫn vợ chồng không có khả năng hàn gắn vì tình cảm vợ chồng không còn. Anh M, chị L thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Xác nhận anh M, chị L có 02 con chung là Đỗ Mạnh Qn (nam), sinh ngày 22/01/20xx và Đỗ Trí B (nam), sinh ngày 17/5/20xx. Ly hôn, giao cho chị L là người trực tiếp nuôi hai con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của anh M cấp dưỡng nuôi hai con chung hàng tháng, mỗi cháu là 3.500.000đồng/ 1 tháng. Tổng cấp dưỡng là 7.000.000 đồng/ tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 8 năm 2018 cho đến khi hai con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. (anh M chị L thỏa thuận việc cấp dưỡng được thực hiện trước ngày mùng 5 hàng tháng).

Anh M được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung:

Về động sản: Anh M, chị L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên

Tòa không xem xét.

Về bất động sản: Xác nhận anh Đỗ Tiến M và chị Nguyễn Thị Thái L có 01 bất động sản chung là căn hộ P2017- tòa nhà GP Building số 170 đường L Th, phường Ch D, ĐĐ, HN có diện tích sàn 142,60 m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BU591638 do UBND quận Đống Đa cấp ngày 20/8/2014 cho bà Nguyễn Thị Thái L và ông Đỗ Tiến M. Ly hôn ghi nhận sự thỏa thuận của chị L, anh M cụ thể như sau: Chị L được toàn quyền sở hữu và sử dụng căn hộ P 2017- tòa nhà GP Building số 170 đường L Th, phường Ch D, ĐĐ, HN có diện tích sàn 142,60 m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BU591638 do UBND quận Đống Đa cấp ngày 20/8/2014. Chị L có trách nhiệm thanh toán trả cho anh Đỗ Tiến M ½ giá trị căn hộ nói trên là 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng). Anh M đã nhận đủ 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng) do chị L thanh toán tại Tòa.

Kể từ ngày 24/7/2018 là ngày chị L thanh toán đủ cho anh M số tiền 2.000.000.000 đồng, chị L có toàn quyền sở hữu và sử dụng căn hộ nêu trên và có quyền đến cơ quan nhà đất có thẩm quyền để hoàn tất thủ tục sang tên căn hộ P 2017- tòa nhà GP Building số 170 đường L Th, phường Ch D, ĐĐ, HN có diện tích sàn 142,60 m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BU591638 do UBND quận Đống Đa cấp ngày 20/8/2014 cho bà Nguyễn Thị Thái L và ông Đỗ Tiến M đứng tên chị L.

Kể từ ngày 24/7/2018 là ngày anh M nhận đủ số tiền 2.000.000.000 đồng do chị L thanh toán, anh M không còn bất cứ quyền lợi gì đối với căn hộ nêu trên và anh M có trách nhiệm bàn giao giấy tờ sở hữu căn hộ trên cho chị L để chị L hoàn tất thủ tục sang tên chị L.

4. **Về nợ:** xác nhận ông Nguyễn Thái B và bà Thái Thị Ngọc Th đã nhận đủ số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) do anh M thanh toán.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Thái B và bà Thái Thị Ngọc Th rút yêu cầu buộc anh M và chị L phải thanh toán trả ông bà khoản nợ 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng).

5. **Về án phí:** Anh M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, 72.000.000 đồng (Bảy mươi hai triệu đồng) án phí chia tài sản chung. Tổng án phí anh M phải chịu là 72.600.000 đồng được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh M đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005821 ngày 29 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án quận Đống Đa. Anh M còn phải

nộp 72.300.000 đồng. Chị L phải chịu 72.000.000 đồng án phí chia tài sản chung. Tổng án phí chị L phải chịu là 72.000.000 đồng. Chị L đã nộp 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) tạm ứng án phí chia tài sản tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006990 ngày 05/4/2018 của Chi cục thi hành án quận Đống Đa. Nay đối trừ với số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp. Chị L còn phải nộp 54.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Do ông B và bà Th rút yêu cầu buộc anh M và chị L phải thanh toán trả ông bà khoản nợ 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) nên ông B và bà Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Nguyễn Thái B và bà Thái Thị Ngọc Th số tiền 18.000.000 đồng tạm ứng án phí ông B, bà Th đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006723 ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa
- UBND phường Ch D, ĐĐ, HN
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Đặng Thị Hường

